

BÌNH CHỮA CHÁY DRAGON CARBON DIOXITDE

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy DRAGON loại khí CO2 3kg

Thương hiệu sản phẩm: DRAGON



Model: MT3

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	34B
2	Khoảng cách phun (mét)	> 2.5
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 8.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	3.0±5%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	10.0±5%
6	Áp suất khí (Mpa)	15.0
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	15.0- 16.0
8	Kiểm tra thủy lực (Mpa)	22.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	41.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	3.5
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	560
14	Đường kính (mm)	140
1.	Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo	
2.	Van: Đồng	
3.	Kỹ thuật sản xuất vỏ bình: Đúc liền khối	
4.	Thành phần chất chữa cháy: khí CO2 tinh chất	

BÌNH CHỮA CHÁY DRAGON CARBON DIOXITDE

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy DRAGON loại khí CO2 5kg

Thương hiệu sản phẩm: DRAGON



Model: MT5

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	55B
2	Khoảng cách phun (mét)	> 2.5
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 9.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	5.0±5%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	15.5±5%
6	Áp suất khí (Mpa)	15.0
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	15.0- 16.0
8	Kiểm tra thủy lực (Mpa)	22.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	41.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình	4.5
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	660
14	Đường kính (mm)	150
1.	Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo	
2.	Van: Đồng	
3.	Kỹ thuật sản xuất vỏ bình: Đúc liền khối	
4.	Thành phần chất chữa cháy: khí CO2 tinh chất	

BÌNH CHỮA CHÁY XE ĐẨY DRAGON CARBON DIOXITDE

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy xe đẩy DRAGON loại khí CO2 24kg

Thương hiệu sản phẩm: DRAGON



Model: MTT24

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	55B
2	Khoảng cách phun (mét)	> 6.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 20.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	24.0±5%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	80.0±5%
6	Áp suất khí (Mpa)	15.0
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	15.0- 16.0
8	Kiểm tra thủy lực (Mpa)	22,5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	38.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	5.0
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	1620
14	Đường kính (mm)	230
1.	Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo	
2.	Van: Đồng	
3.	Kỹ thuật sản xuất vỏ bình: Đúc liền khối	
4.	Thành phần chất chữa cháy: khí CO2 tinh chất	

BÌNH CHỮA CHÁY DRAGON POWDER ABC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy DRAGON loại bột ABC 1Kg

Thương hiệu sản phẩm: DRAGON



Model: MFZL1

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	1A.21B.C
2	Khoảng cách phun (mét)	> 3.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 8.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	1.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	2.2±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2- 1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2- 1.5
8	Kiểm tra thủy lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	1.0
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	300
14	Đường kính (mm)	90
1.	Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo	
2.	Van: Đồng	
3.	Thành phần chất chữa cháy: NH4H2PO4; (NH4)2SO4 ...	

BÌNH CHỮA CHÁY DRAGON POWDER ABC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy DRAGON loại bột ABC 2kg

Thương hiệu sản phẩm: DRAGON



Model: MFZL2

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	1A.21B.C
2	Khoảng cách phun (mét)	> 3.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 8.0
4	Trong lượng chất dập lửa (kg)	2.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	3.2±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2- 1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2- 1.5
8	Kiểm tra thủy lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	1.0
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	340
14	Đường kính (mm)	110
1.	Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo	
2.	Van: Đồng	
3.	Thành phần chất chữa cháy: NH4H2PO4;(NH4)2SO4 ...	

BÌNH CHỮA CHÁY DRAGON POWDER ABC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy DRAGON loại bột ABC 4kg

Thương hiệu sản phẩm: DRAGON



Model: MFZL4

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	2A.55B.C
2	Khoảng cách phun (mét)	> 4.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 13.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	4.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	5.5±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2-1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2-1.5
8	Kiểm tra thủy lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	1.0
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	470
14	Đường kính (mm)	130
1.	Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo	
2.	Van: Đồng	
3.	Thành phần chất chữa cháy: NH4H2PO4;(NH4)2SO4	

BÌNH CHỮA CHÁY DRAGON POWDER BC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy DRAGON loại bột BC 4kg

Thương hiệu sản phẩm: DRAGON



Model: MFZ4

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	55B.C
2	Khoảng cách phun (mét)	> 4.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 13.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	4.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	5.5±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2-1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2-1.5
8	Kiểm tra thủy lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	1.0
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	470
14	Đường kính (mm)	130
1.	Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo	
2.	Van: Đồng	
3.	Thành phần chất chữa cháy: NaHCO₃ ...	

BÌNH CHỮA CHÁY DRAGON POWDER ABC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy DRAGON loại bột ABC 8kg

Thương hiệu sản phẩm: DRAGON



Model: MFZL8

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	4A.144B.C
2	Khoảng cách phun (mét)	> 4.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 15.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	8.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	10.5±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2-1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2-1.5
8	Kiểm tra thủy lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	1.2
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	580
14	Đường kính (mm)	160
1.	Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo	
2.	Van: Đồng	
3.	Thành phần chất chữa cháy: NH4H2PO4;(NH4)2SO4	

BÌNH CHỮA CHÁY DRAGON POWDER BC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy DRAGON loại bột BC 8kg

Thương hiệu sản phẩm: DRAGON



Model: MFZ8

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	144B.C
2	Khoảng cách phun (mét)	> 4.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 15.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	8.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	10.5±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2-1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2-1.5
8	Kiểm tra thủy lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	1.2
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	580
14	Đường kính (mm)	160
1.	Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo	
2.	Van: Đồng	
3.	Thành phần chất chữa cháy: NaHCO₃ ...	

BÌNH CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG DRAGON POWDER ABC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy tự động DRAGON loại bột ABC 6kg

Thương hiệu sản phẩm: DRAGON



Model: XZFT6

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Diện tích bảo vệ danh nghĩa (mét)	1.0x1.0
2	Chiều cao lắp đặt (mét)	2.5 – 3.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (s)	12.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	6.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	10.2±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2- 1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2- 1.5
8	Kiểm tra thủy lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Độ dày thân bình (mm)	1.2
11	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	300
14	Đường kính (mm)	300
15	Nhiệt độ tự động phun	68°C
1.	Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo	
2.	Van: Đồng mạ Crom	
3.	Thành phần chất chữa cháy: NH4H2PO4;(NH4)2SO4	

BÌNH CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG DRAGON POWDER ABC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy tự động DRAGON loại bột ABC 8kg

Thương hiệu sản phẩm: DRAGON



Model: XZFT8

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Diện tích bảo vệ danh nghĩa (mét)	1.2x1.2
2	Chiều cao lắp đặt (mét)	2.5 – 3.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	13.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	8.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	12.5±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2- 1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2- 1.5
8	Kiểm tra thuỷ lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Độ dày thân bình (mm)	1.2
11	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C + +60°C)
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	300
14	Đường kính (mm)	300
15	Nhiệt độ tự động phun	68°C
1.	Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo	
2.	Van: Đồng mạ Crom	
3.	Thành phần chất chữa cháy: NH4H2PO4; (NH4)2SO4	

BÌNH CHỮA CHÁY XE ĐẨY DRAGON POWDER ABC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy xe đẩy DRAGON loại bột ABC 35kg

Thương hiệu sản phẩm: DRAGON



Model: MFTZL35

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	6A.144B.C
2	Khoảng cách phun (mét)	6.0 – 8.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 30.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	35.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	60.0±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2- 1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2-1.5
8	Kiểm tra thủy lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	2.0
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	960
14	Đường kính (mm)	320
1.	Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo	
2.	Van: Đồng	
3.	Thành phần chất chữa cháy: NH4H2PO4;(NH4)2SO4	

BÌNH CHỮA CHÁY XE ĐẨY DRAGON POWDER BC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy xe đẩy DRAGON loại bột BC 35kg

Thương hiệu sản phẩm: DRAGON



Model: MFTZ35

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	144B.C
2	Khoảng cách phun (mét)	6.0 – 8.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 30.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	35.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	60.0±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2- 1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2- 1.5
8	Kiểm tra thuỷ lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	2.0
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	960
14	Đường kính (mm)	320
1.	Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo	
2.	Van: Đồng	
3.	Thành phần chất chữa cháy: NaHCO₃ ...	